

Cleisostoma Blume 1825

Trên thế giới có khoảng 100 giống, Việt nam có 21.

1. *Cleisostoma arietinum* (Rchb. f.) Garay 1972

Đồng danh: *Echioglossum arietinum* (Rchb.f.) Szlach. 2003; *Saccolabium kunstleri* [King & Pantl.] Ridley 1907; *Sarcanthus arietinus* Rchb.f. 1869.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Mật khẩu đầu bò (PHH), Miệng kín cong (TH).

Mô Tả: Phong lan nhỏ, cao 10-15 phân, thân đơn lá cứng và cong. Chùm hoa dài 10-12 phân, hoa 15-20 chiếc, nhỏ 6-7 ly.

Nơi mọc: Lâm Đồng.

Cleisostoma armigera King & Pantl. - xin xem *Pomatocalpa aemigerum* F.T.Wang.

Cleisostoma aspersum (Rchb.f.) Garay 1972 - xin xem *Stereochilus bicuspidatus* (Hook. f.) King & Pantl. 1898.

2. *Cleisostoma birmanicum* (Schltr.) Garay 1972

Đồng danh: *Sarcanthus birmanicus* (Schltr.) Seidenf. & Smitinand 1965; *Sarcanthus ophioglossa* Guillaumin 1930.



Ảnh: Huỳnh Hậu



Ảnh: Phan Kế Lộc

Tên Việt: Mật khẩu Miến điện (PHH), Miệng kín hai gai (TH).

Mô tả: Phong lan thấp nhỏ, thân, lá, cứng, Chùm hoa vài chiếc dài 15-20 phân, hoa 15-20 chiếc, to 2 phân, nở liên tiếp vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Tam Đảo, Vĩnh Phú, Quảng Trị, Nha Trang, Tây Nguyên, Lâm Đồng.

3. *Cleisostoma chantaburiense* Seidenf. 1975

Đồng danh: *Echioglossum chantaburiense* (Seidenf.) Szlach. 1995.



Ảnh: exoticbulbophyllum.tripod.com



Ảnh: Bùi Xuân Đáng

Tên Việt: Mật khẩu Chantaburi (PHH), Miệng kín Lộc Ninh (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, cao 20 phân, lá phẳng. Hoa nhiều chùm, dài 20 phân cong xuống, hoa 15-20 chiếc, to 1.5 phân, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Lộc Ninh.

Cleisostoma chapaense (Guillaumin) Garay 1972 - xin xem *Cleisostoma paniculatum*.

4. *Cleisostoma crochetii* (Guillaumin) Garay 1972

Đồng danh: *Cleisostoma melanorachis* Aver. & Averyanova 2005; *Blumeorchis crochetii* (Guillaumin) Szlach. 2003; **Sarcanthus crochetii* Guillaumin 1956.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Mật khẩu (PHH), Miêng kín Đà lạt (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, chùm hoa buông thõng dài 4-18 phân, hoa 10-15 chiếc, to 7 ly, nở vào mùa Hạ.

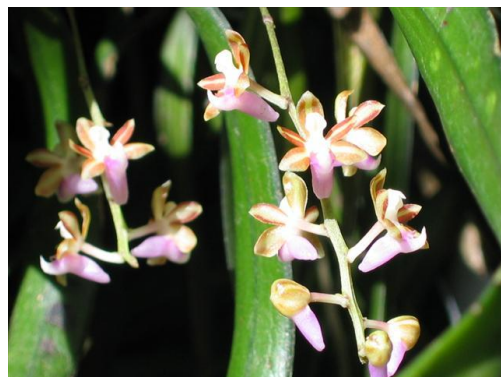
Nơi mọc: Lâm Đồng.

5. *Cleisostoma discolor* Lindl. 1845

Đồng danh: *Cleisostoma auriculatum* (Rolfe) Garay 1972; *Cleisostoma termissum* (Rchb.f.)



Ảnh: Alex & Karel Petrzela



Ảnh: Lê Trọng Châu

Tên Việt: Mật khẩu biến màu (PHH), Miệng kín hai màu (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, lá cong và có sọc xanh thẫm. Chùm hoa dài 22-60 phân, hoa tới 20 chiếc, to 1.1 phân nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng.

6. *Cleisostoma duplicilobum* (J.J. Sm.) Garay 1972

Đồng danh: *Cleisostoma carinatum* (Rolfe ex Downie) Garay 1972; *Garayanthus carinatus* (Rolfe ex Downie) Szlach. 1995.



Ảnh: orchidfoto.com



Ảnh: Khuong Hữu Thắng

Tên Việt: Mật khẩu hai thùy (PHH), Miệng kín hai thùy (TH).

Mô tả: Phong lan, thân 20-30 phân, lá dài 12-15 phân. Chùm hoa có nhánh dài 20 phân. Hoa 15-20 chiếc to 1 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Lâm Đồng, Nam Cát Tiên, Lộc Ninh.



Ảnh: Alex & Karel Petrzalka

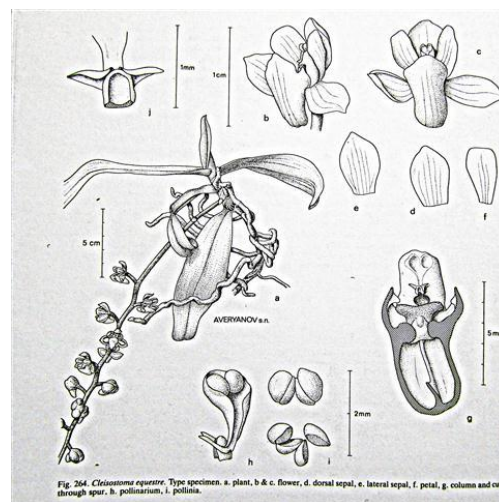
7. *Cleisostoma equestre* Seidenf.

Tên Việt: Miếng kín Sơn trà (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân cao 5 phân, lá dài 7-8 phân, rộng 1.5-2 phân. Chùm hoa dài 15 phân, hoa thưa, to 1 phân.

Nơi mọc: Sơn Trà, Đà Nẵng.

Hình vẽ: Leonid Averyanov



8. *Cleisostoma filiforme* (Lindley) Garay 1972

Đồng danh: *Saccolabium luisioides* Gagnep. 1950; **Sarcanthus filiformis* Lindl. 1842



Ảnh: Tripetch P.



Ảnh: Tripetch P.

Tên Việt: Mật khẩu như sợi (PHH), Miếng kín sợi (TH).

Mô tả: Phong lan, lá hình ống. Chùm hoa dài 15-25 phân, hoa 20-30 chiếc, to 1.2 phân, nở vào mùa Hạ-Thu.

Nơi mọc:

9. *Cleisostoma flavescens* Aver.

Ngoại trừ tin trong bản Orchid Flora of Vietnam: New discovery and some of their characteristics do Leonid Averyanov, Phan Kế Lộc và Nguyễn tiến Hiệp vào 10 tháng 6 năm 2008, và ảnh của Flickr, chúng tôi không tìm thấy hình ảnh và tài liệu nào khác.

Ảnh: Flickr.com



10. *Cleisostoma fuerstenbergianum* Kranzl. 1908

Đồng danh: *Cleisostoma crucicallum* (Burkill) Garay 1972; *Cleisostoma flagellare* (Schltr.) Garay 1972; *Cleisostoma flagelliforme* (Rolfe ex Downie) Garay 1972.



Ảnh: Phan Kế Lộc



Ảnh: Phan Kế Lộc



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Mật khẩu Fuerstenberg (PHH). Miệng kín màng màng (TH).

Mô tả: Phong lan, lá hình ống. Chùm hoa dài 5-15 phân, hoa nhiều, to 1 phân, nở vào mùa Xuân.

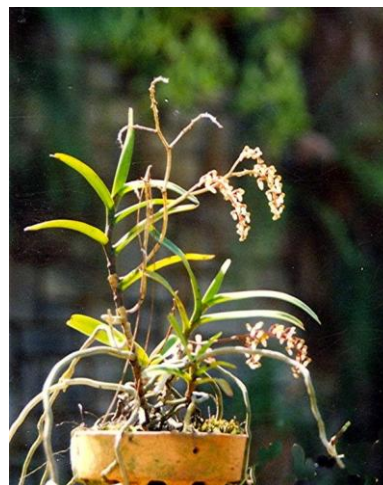
Nơi mọc: Cao Bằng, Hà Giang, Vĩnh Phú, Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Lâm Đồng, Sông Bé, Lộc Ninh.

11. *Cleisostoma inflatum* (Rolfe) Garay 1972

Đồng danh: *Garayanthus inflatus* (Rolfe) Szlach. 1995; *Saccolabium laxum* Ridl. 1908.



Ảnh: Alex & Karel Petrzelka



Ảnh Nông Văn Duy

Tên Việt: Nhục lan phù (PHH), Miệng kín nạc (TH).

Mô tả: Phong lan, thân dài có nhiều rễ phụ. Chùm hoa dài 10-12 phân, có 2-3 nhánh, hoa 15-30 chiếc, to 1 phân, nở vào mùa Xuân.

Cleisostoma melanorachis Aver. & Averyanova 2006 - xin xem *Cleisostoma crochetii* (Guillaumin) Garay 1972.

12. *Cleisostoma paniculatum* (Ker Gawl.) Garay 1972

Đồng danh: *Aerides paniculatum* Ker Gawl 1817; *Cleisostoma cerinum* Hance 1822; *Cleisostoma formosanum* Hance 1884.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Mật khẩu chùm tụ tán (PHH), Miệng kín chùy (TH).

Mô tả: Phong lan cỡ trung, chùm hoa dài 20-30 phân, có nhiều nhánh, hoa to 1 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lào Cai, Sa Pa, Cao Bằng, Tam Đảo, Vĩnh Phú, Quảng Ninh, Cát Bà, Lâm Đồng.

Cleisostoma poilanei Gagnep. 1932 - xin xem *Smitinandia micrantha* (Lindl.) Holttum 1969.

13. *Cleisostoma racemiferum* (Lindl.) Garay 1972

Đồng danh: *Aerides racemiferum* Wall. ex Hook. 1890; *Cleisostoma chrysomelas* (Rchb. f.) Garay 1972; **Saccolabium racemiferum* Lindl. 1833.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Nhục lan tái (PHH), Miệng kín phân nhánh (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, chùm hoa dài 30 phân, có nhiều nhánh, hoa to 1.2 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lai Châu, Ninh Bình, Nha Trang, Lâm Đồng, Nam Cát Tiên.

14. *Cleisostoma recurvum* (Hook.) Seid 1975

Đồng danh: *Cleisostoma rostratum* (Lindl.) Garay 1972; *Sarcanthus fordii* (Hance) Rolfe 1903; *Sarcanthus laosensis* Guillaumin 1964.



Ảnh: Phan Kế Lộc



Ảnh: Phan Kế Lộc

Tên Việt: Mật khẩu mũi (PHH), Miệng kín có mỏ (TH).

Mô tả: Phong lan cỡ trung, chùm hoa dài 20-25 phân, có nhánh. Hoa 35-45 chiếc, to 8 ly nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Khắp Bắc, Trung, Nam.

15. *Cleisostoma scortechinii* (Hook.f.) Garay 1972

Đồng danh: *Saccolabium scortechinii* (Hook.f.) Ridl. 1907; **Sarcanthus scortechinii* Hook.f. 1890.



Ảnh: Wortex.com



Ảnh: Wortex.com

Mô tả: Phong lan nhỏ, chùm hoa mọc dài dần dần, hoa to 1 phân, nở từ mùa Xuân cho đến mùa Thu.

16. *Cleisostoma simondii* (Gagnep.) Seidenf. 1975

Đồng danh: *Cleisostoma acutilabris* (Guillaumin) Aver. 1988; *Cleisostoma seidenfadenii* Garay 1972; *Cleisostoma teres* Garay 1972.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Mật khẩu Simond (PHH), Miệng kín bắc (TH).

Mô tả: Phong lan, lá hình ống, chùm hoa dài 15-30 phân, hoa 15-20 chiếc, to 1.5 phân, lâu tàn, nở vào mùa Thu- Đông.

Nơi mọc: Cao Bằng, Hà Giang, Thanh Hóa.

17. *Cleisostoma striatum* (Rchb.f.) N.E.Br. 1882

Đồng danh: *Cleisostoma brevipes* Hook.f. 1890; *Cleisostoma krempfii* (Guillaumin) Garay 1972; *Cleisostoma piliferum* (Guillaumin) Garay 1972.



Ảnh: Alex & Karel Petrzelka



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Mật khẩu sọc (PHH), Miệng kín vạch (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, chùm hoa dài 15 phân, hoa ít và to 1 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lai Châu, Hoà Bình, Cao Bằng, Hà Giang, Tam Đảo, Vĩnh Phú, Quang Ninh, Ninh Bình, Thờ Thiên - Huế, Tây Nguyên, Đồng Nai.

Ảnh: Nguyễn Minh Đức



18. *Cleisostoma subulifolium* Aver. & Averyanova

Ngoại trừ tin trong bản “Orchid flora of Vietnam: new discoveries and some of their characteristics” do Leonid Averyanov, Phan Kế Lộc và Nguyễn Tiến Hiệp vào 10 tháng 6 năm 2008, không tìm thấy hình ảnh và tài liệu nào khác.

19. *Cleisostoma subulatum* Blume 1825

Đồng danh: *Cleisostoma amabile* Teijsm. & Binn. 1853; *Cleisostoma dealbatum* Lindl. 1843; *Cleisostoma secundum* Rolfe 1907.



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi

Tên Việt: Mật khẩu móng dùi (PHH), Miệng kín hoa dài (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân buông rũ, chùm hoa dài 15-17 phân, hoa dày và nhiều 25-30 chiếc, to trên 6 ly, nở vào Hạ và Thu.

Nơi mọc: Đồng Nai, Nam Cát Tiên, Phú Quốc.

20. *Cleisostoma williamsonii* (Rchb.f.) Garay 1972

Đồng danh: *Cleisostoma demangei* (Guillaumin) Garay 1972; *Cleisostoma elegans* Seidenfadden 1975; *Cleisostoma elongatum* (Rolfe) Garay 1972; *Cleisostoma hongkongense* (Rolfe) Garay 1972.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: orchidspecies.com

Tên Việt: Mật khẩu Williamson (PHH), Miêng kín buồng rù (TH).

Mô tả: Phong lan trung bình, lá hình ống, chùm hoa dài 25-30 phân, hoa to 7 ly, nở liên tục vào mùa Hạ và mùa Thu.

Nơi mọc: Khắp Bắc, Trung, Nam.

21. *Cleisostoma* sp.



Ảnh: Phan Kế Lộc



Ảnh: Phan Kế Lộc